

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HSST
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huyền.

Bà Phạm Thị Sinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/HSST ngày 09/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Ng, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Trương Thị L; vợ con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 31/5/2024, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nông Xuân T, sinh năm 1980, nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 23/5/2024, tại khu vực tổ 12, phường Ng1, thành phố B2, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Văn A đã phát hiện và thu giữ: 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng bên trong túi quần

đăng trước bên trái mà Hoàng Văn A đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn A về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B tại tổ 6, phường Ph, thành phố B3 để làm việc, trong quá trình làm việc Hoàng Văn A đã giao nộp 01 (một) gói vỏ kẹo có nhiều màu sắc khác nhau và có chữ “Buttermilk kẹo sữa candy thật ngon, thật mềm”, bên trong vỏ kẹo có 01 (một) vỏ xi lanh nhựa đã cắt ngắn, trong vỏ xi lanh có in chữ và số màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng lẫn hồng dạng bột được cất giấu trong lớp xốp bên trong của mũ bảo hiểm (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 97F7 – 43.. và 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn Anh tại Thôn N, xã Ng, huyện B1, tỉnh B. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Hoàng Văn A khai nhận: Toàn bộ số chất màu trắng lẫn hồng dạng bột giao nộp cho Cơ quan điều tra là ma túy của A tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn A khai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/5/2024, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F7 – 43xx đi từ nhà tại thôn N, xã Ng, huyện B1, tỉnh B đến thành phố B3, tỉnh B để tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, A vào một hiệu thuốc tân dược (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) mua 02 (hai) lọ nước cất và 01 (một) xi lanh nhựa để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực cầu H, thuộc tổ B, phường H1, thành phố B thì gặp một người phụ nữ không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể đeo khẩu trang. Qua nói chuyện trực tiếp, A biết người này bán ma túy nên đã hỏi mua 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng), sau khi đưa tiền thì nhận được 01 (một) gói ma túy được gói bằng vỏ kẹo. Sau khi mua được ma túy, A lấy một phần ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, số ma túy còn lại A đổ vào túi nilon loại túi đựng xi lanh và để trong vỏ kẹo và cất giấu vào phần xốp bên trong mũ bảo hiểm, rồi đội mũ bảo hiểm lên đầu và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến tổ 12, phường Ng1, thành phố B3 thì bị cơ quan Công an kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng lẫn hồng dạng bột trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Hoàng Văn A, có khối lượng là 0,36g (Không phẩy ba sáu gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất màu trắng lẫn hồng dạng bột nói trên được cho vào 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có khoá Zip có viền màu đỏ và niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; vỏ phong bì ký hiệu A1, vỏ kẹo, vỏ xi lanh cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định

Tại Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng lẫn hồng dạng bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamin có khối lượng là 0,36g (Không phẩy ba sáu gam). Sau giám

định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T106 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 07/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hoàng Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T106; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng, loại mũ bảo hiểm nửa đầu có kính chắn gió, trên mũ có biểu tượng chữ màu trắng đen GRS HELMETS.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Ngày 23/5/2024, tại khu vực tổ 12, phường Ng1, thành phố B3, tỉnh B, Hoàng Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,36 (không phải sáu gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã giao nộp số ma túy và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bà nội được tặng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT biển kiểm soát 97 F7 – 43xx, qua điều tra xác định là tài sản của ông Nông Xuân T. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy ông T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Tiệu vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến, đề nghị gì.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T106, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Hoàng Văn A, SN 1995, tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2. Mặt sau có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “A”, 01 (một) dòng chữ “HOÀNG VĂN A”, 01 (một) dòng chữ “Vũ Văn Tr” có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của UBND phường Ph, thành phố B3, tỉnh B. Tình trạng phong bì A2 niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2. Mặt sau có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “A”, 01 (một) dòng chữ “HOÀNG VĂN A”, 01 (một) dòng chữ “Vũ Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Trần Đức Ch” có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng phong bì M2 niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng, loại mũ bảo hiểm nửa đầu có kính chắn gió, trên mũ có biểu tượng chữ màu trắng đen GRS HELMETS. Là tài sản của bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy. Không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Trong vụ án này còn có người phụ nữ đã bán ma túy cho Hoàng Văn A, nhưng do A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 31/5/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T106, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Hoàng Văn A, SN 1995, tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2. Mặt sau có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “A”, 01 (một) dòng chữ “HOÀNG VĂN A”, 01 (một) dòng chữ “Vũ Văn Tr” có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của UBND phường Ph, thành phố B3, tỉnh B. Tình trạng phong bì A2 niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2. Mặt sau có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “A”, 01 (một) dòng chữ “HOÀNG VĂN A”, 01 (một) dòng chữ “Vũ Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Trần Đức Chung” có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng phong bì M2 niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng, loại mũ bảo hiểm nửa đầu có kính chắn gió, trên mũ có biểu tượng chữ màu trắng đen GRS HELMETS.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn A

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương